



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN**  
**THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**



## I - THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0280.3832236

- Số Fax: 0280.3832056

- Website: [www.tisco.com.vn](http://www.tisco.com.vn)

- Mã cổ phiếu: TIS

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Đất nước; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 650.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 8.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Đà Nẵng, văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh.



Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được người tiêu dùng tín nhiệm, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Ngày 29/9/2007, Công ty đã khởi công thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nhằm nâng cao năng lực sản xuất phôi thép và thép cán từ nguyên liệu trong nước lên 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất thép có quy mô, công nghệ và thiết bị tiên tiến trong khu vực và thế giới, đảm bảo cho Công ty phát triển nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 50 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, chính sách chất lượng “Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng” và phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, giá cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ đa dạng”, là những yếu tố cơ bản làm nên thành công của Công ty, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.



2.2. Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm
11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Sửu - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS
29/11/2013	Kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống



### **3. Ngành nghề kinh doanh**

*3.1. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất sắt, thép, gang.

*3.2. Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 20 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 6.000 lao động và 9 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng; Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

*4.1. Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

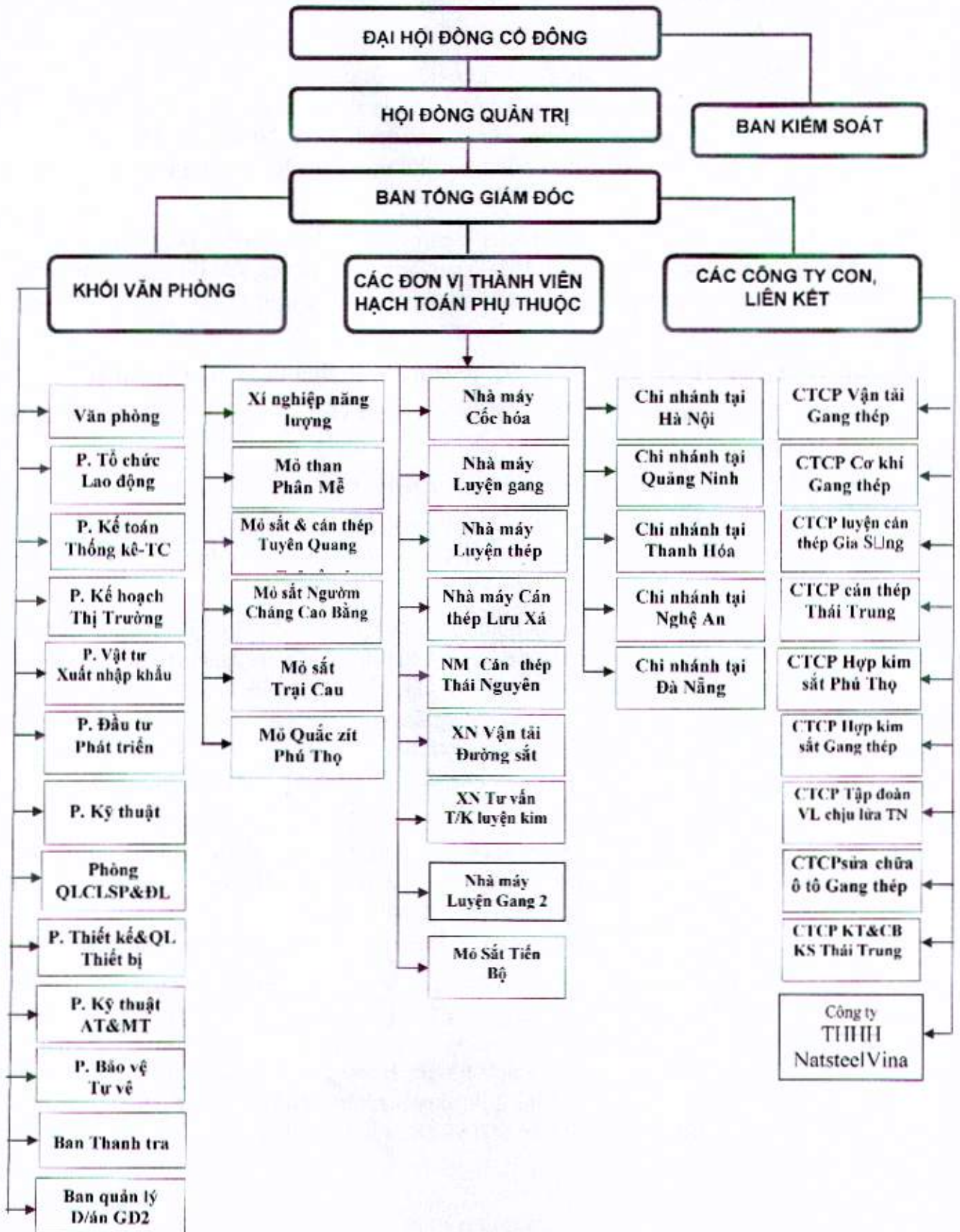
*4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.2.3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



llho9



**4.3. Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty**

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Hoạt động kinh doanh chính</b>
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, ...
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
15	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 449, Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
16	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
17	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
18	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

19	Nhà máy gang số 2	Luyện Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Thái nguyên	Sản xuất mua bán các sản phẩm Gang, vật liệu xây dựng
20	Mỏ sắt tiến Bộ	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác, chế biến và kinh doanh quặng sắt

### 4.4. Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	52,91%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

### 4.5. Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	10,3%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	21%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	5,52%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66%	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	6,47%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3%	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty cổ phần Sửa chữa Ô tô Gang thép	5,07%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
8	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8 %	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

## 5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá cạnh tranh cho các hộ tiêu dùng công nghiệp.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.





## 6. Các rủi ro

### 6.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

### 6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

### 6.3. Rủi ro đặc thù

#### 6.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;

- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;

- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.



### 6.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mọi quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

### 6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chú trọng nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

### 6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiểu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;



- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6.3.5. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Khó khăn:**

Năm 2013, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô đã cơ bản ổn định, Chính phủ tiếp tục thực hiện một số giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, cùng với nhiều giải pháp hỗ trợ thị trường bất động sản nhưng sản xuất của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Thị trường thép xây dựng diễn biến không thuận lợi, giá nguyên vật liệu đầu vào luôn biến động khó lường; nhu cầu thép xây dựng thấp, cung lớn hơn cầu, cạnh tranh quyết liệt, giá bán liên tục giảm, tiêu thụ khó khăn, tồn kho sản phẩm lớn, hiệu quả thấp.

Việc cung cấp điện không ổn định, sự cố điện lưới nhiều, mất điện đột ngột gây sự cố thiết bị, thời gian dừng và xử lý sự cố kéo dài; mặt khác, lò cao số 3 cuối đời lò nên sản lượng đạt thấp, các chi tiêu tiêu hao cao.

Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chậm tiến độ, nhiều khó khăn vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **1.2. Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương, Tổng công ty Thép Việt Nam và các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam.

Thương hiệu thép TISCO giữ vững uy tín trên thị trường, các sản phẩm của Công ty ngày càng được nâng cao về chất lượng. Công tác quản trị doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, công tác tổ chức sản xuất được duy trì, nhận thức của đội ngũ CNVC-LĐ đã có chuyển biến tích cực, Công ty quan tâm chăm lo giải quyết tốt các chế độ trong dịp Lễ, Tết, đời sống ổn định, nội bộ đoàn kết thống nhất.

#### **1.3. Các giải pháp có hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành**

Công ty đã chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm các chi phí, tăng cường quản lý, thực hiện tiết kiệm, giảm các chỉ tiêu tiêu hao, rà soát chi phí chung, chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, khoán giá thành, khoán chi phí tiết kiệm bắt buộc; kiểm tra kiểm soát chặt chẽ giá cả,



chất lượng đầu vào, đầu ra, chính vì vậy, năm 2013 Công ty đã tiết kiệm vật tư năng lượng ước đạt 65,9 tỷ đồng.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác tài chính, khai thác các nguồn vốn vay các ngân hàng, các tổ chức tín dụng với mức lãi suất hợp lý. Tổ chức việc kiểm tra hướng dẫn các chi nhánh thực hiện quy chế quản lý tài chính, mua sắm vật tư, thiết bị; tăng cường và kiểm soát chặt chẽ công tác bán hàng; tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm vật tư, phụ tùng không cần dùng, hàng hóa tồn kho ứ đọng; đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi nhằm phục vụ kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh.

Tổ chức rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu tiêu hao; do áp dụng có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học vào sản xuất nhằm sử dụng nguyên nhiên liệu hợp lý và giảm tiêu hao trong sản xuất, chính vì vậy, một số chỉ tiêu tiêu hao đã giảm như: Tiêu hao kim loại, điện năng trong luyện thép, tiêu hao dầu FO trong cán thép, đặc biệt sử dụng ổn định nguồn phôi nóng nên tiêu hao dầu đã giảm so với định mức gần 6kg/Tsp, tỷ lệ nạp nóng đạt trên 80%. Công tác sáng kiến tiết kiệm luôn được quan tâm triển khai thực hiện, năm 2013, có 450 sáng kiến với giá trị làm lợi ước đạt 4,7 tỷ đồng; Triển khai các giải pháp kỹ thuật để sản xuất thép chống lò đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng, triển khai phương án thử nghiệm thay thế dầu FO bằng dầu điều.

#### **1.4. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Mục tiêu năm 2013 là: *“Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí để ổn định và phát triển sản xuất”*.

##### **Kết quả thực hiện các mục tiêu chủ yếu:**

- Giá trị SXCN: 1.820 tỷ đồng, đạt 89,4% KH năm, bằng 88,4% so với năm 2012.
- Thép cán SX: 484.078 tấn, đạt 88% KH năm, bằng 88,3% so với năm 2012.
- Phôi thép SX: 383.619 tấn, đạt 98,4% KH năm, bằng 99% so với năm 2012.
- Gang lò cao SX: 197.629 tấn, đạt 94,1% KH năm, bằng 94% so với năm 2012.
- Tiêu thụ: 521.914 tấn, đạt 94,9% KH năm, bằng 102% so với năm 2012.
- Tổng doanh thu: 7.478 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 399,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: - 288,547 tỷ đồng.
- Lao động bình quân: 5.646 người.
- Thu nhập bình quân của 1 CNVC-LĐ: 5,67 triệu đồng/tháng.

Một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt được theo kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận lỗ 288,547 tỷ đồng (*trong đó lãi từ sản xuất kinh doanh 72,023 tỷ đồng*). Do thị trường bất động sản trầm lắng, cạnh tranh gay gắt do cung lớn hơn cầu, giá bán liên tục giảm. Mặt khác các ngân hàng lớn tìm cách trì hoãn nghĩa vụ thanh toán cho Công ty, Công ty phải lập quỹ dự phòng công nợ phải thu khó đòi 360,57 tỷ đồng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty



đã đề ra nhiều mục tiêu, giải pháp, định hướng trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như: Thực hiện quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm năng lượng, tiết giảm các chi phí, khoán giá thành, khoán chi phí tiết kiệm bắt buộc; xử lý vật tư, thành phẩm ứ đọng, tồn kho; tăng cường công tác thu hồi công nợ; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên vật liệu đầu vào; nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm giảm các chi tiêu tiêu hao, sản xuất sản phẩm thép chống lò cung cấp cho Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam... cùng với sự nỗ lực cố gắng và chia sẻ của CNVC-LĐ trong Công ty. Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho CNVC-LĐ. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

**2. Tổ chức và nhân sự**

*2.1. Danh sách Ban điều hành*

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Trần Văn Khâm	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Chủ tịch HĐQT đến 04/2013
2	Phạm Hồng Quân	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Từ 04/2013 được bầu là ủy viên HĐQT
3	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Đỗ Xuân Hòa	Kế Toán trưởng Công ty	

***Ông Trần Văn Khâm – Ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty***

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo  
Thạc Sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cử nhân
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.500 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.078.160 cổ phần

**Quá trình công tác**

04/1983 - 12/1985

Công nhân tiện - Phân xưởng cơ khí - Xưởng Cơ khí -



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Công ty Gang thép Thái Nguyên	
01/1986 - 02/1988	Cán bộ kế hoạch - Xưởng cơ khí - Công ty Gang thép TN - Bí thư đoàn Xưởng cơ khí - Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1988 - 06/1998	Phó bí thư, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/1998 - 08/2000	Phó giám đốc, Phó bí thư, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Cơ khí gang thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2000 - 10/2003	Giám đốc Nhà máy cơ khí Gang thép - Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2003 - 10/2007	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2007 - 06/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2013	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### ***Ông Phạm Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty***

- Ngày tháng năm sinh: 24/5/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 77.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 9.209.200 cổ phần

### ***Quá trình công tác***

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép, kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### ***Ông Hoàng Ngọc Diệp - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty***

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 20.236.320 cổ phần

### ***Quá trình công tác***

05/1990 - 02/1997	Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1997 - 08/1999	Kỹ thuật viên kiêm Bí thư đoàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1999 - 07/2002	Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2006 - 06/2006	Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2006 - 06/2009	Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 đến nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### ***Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty***

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần

### Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### Ông Đỗ Xuân Hòa – Kế toán trưởng Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/2/1954
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 52.900 cổ phần

### Quá trình công tác

02/1979-06/1983	Thượng sỹ - Kế toán tài vụ - Ban hậu cần E568 – F328
07/1983-02/1987	Kế toán Nhà văn hóa Công ty Gang thép Thái Nguyên





03/1987-09/1989	Kế toán Xí nghiệp phế liệu kim loại – Công ty Gang thép Thái Nguyên
10/1989-08-1991	Phó phòng Kế toán thống kê tài chính - Xí nghiệp phế liệu kim loại – Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1991-12/1997	Trưởng phòng kế toán thống kê tài chính – Xí nghiệp phế liệu kim loại - Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/1998-05/2000	Phó giám đốc – Xí nghiệp phế liệu kim loại – Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/2000-03/2005	Chi ủy viên, phó Bí thư Chi bộ, phó phòng kế toán thống kê tài chính – Công ty Gang thép Thái Nguyên
04/2005-09/2005	Phó phòng phụ trách chung phòng kế toán thống kê tài chính – Công ty Gang thép Thái Nguyên
10/2005-06/2006	Trưởng phòng – Phòng Kế toán thống kê tài chính - Công ty Gang thép Thái Nguyên; Đảng ủy viên Công ty nhiệm kỳ 2005-2010
07/2006-06/2009	Kế toán Trưởng – Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 – 02/2014	Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

**2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:** Không có

### **2.3. Chính sách đối với người lao động**

**2.3.1. Tổng số lao động:** Tính đến 31/12/2013: 5.646 người;

#### **2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

#### **2.3.3. Chính sách cổ tức**

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT



kiến nghị hàng năm và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Đối với Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ Dự án. Song do Tổng thầu MCC chưa ký phụ lục Hợp đồng lần thứ 9 gói thầu EPC số 1 và các Ngân hàng vẫn đang thẩm định Dự án, chưa ký được hợp đồng cho vay vốn nên các nhà thầu đã dừng thi công gần một năm nay. Chủ đầu tư đang tích cực đàm phán với Tổng thầu MCC để tiếp tục triển khai Dự án đảm bảo tiến độ để hoàn thành đi vào sản xuất.

#### **3.2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết:**

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.

##### **3.2.1. Công ty Cổ phần cơ khí Gang Thép**

- Tổng doanh thu: 281,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: - 8,37 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 4,1 triệu đồng/người/tháng

##### **3.2.2. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang Thép**

- Tổng doanh thu: 114,36 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: - 6,78 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 3,95 triệu đồng/người/tháng

##### **3.2.3. Công ty Cổ phần Sửa chữa ô tô Gang Thép**

- Tổng doanh thu: 106,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: - 3,85 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 3,95 triệu đồng/người/tháng

##### **3.2.4. Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên**

- **Tổng doanh thu: 218,12 tỷ đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: 2,085 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 3,2 triệu đồng/người/tháng

##### **3.2.5. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên**

- Tổng doanh thu: 299,21 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,14 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 3,8 triệu đồng/người/tháng

**3.2.6. Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung:** Đã sản xuất thử thành công 10.100 tấn thép cán.

**3.2.7. Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung:** Đang trong giai đoạn đầu tư.



**3.2.8. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ:** Tạm dừng sản xuất.

**4. Tình hình tài chính**

**4.1. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	9.401.382.308.007	8.593.769.090.172	-9
Doanh thu thuần	7.940.548.136.964	7.460.367.685.449	-6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.994.382.897	-291.577.131.052	14.520
Lợi nhuận khác	9.201.459.551	4.922.448.881	-47
Lợi nhuận trước thuế	3.234.862.585	-288.411.226.865	-9.016
Lợi nhuận sau thuế	884.655.811	-288.411.226.865	-32.702
<i>Tr.đó: - LNST của cổ đông thiểu số</i>			
<i>- LNST của Công ty mẹ</i>	884.655.811	-288.411.226.865	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (TSLD/Nợ ngắn hạn)	0,754	0,552	
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,295	0,206	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	79	80	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	399	440	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	3,90	5,26	
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	84,45	86,81	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LNST/DT thuần	0,01	-3,87	
- Hệ số LNST/Vốn CSH	0,05	-16,28	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,01	-3,36	
- Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	-0,03	-3,91	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**1 Loại chứng khoán**

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).



**2 Mệnh giá**

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

**3 Cơ cấu sở hữu của TISCO**

Công ty CP Gang thép Thái Nguyên là Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP. Ngoài mức vốn góp của Công ty mẹ (chiếm 65% tổng số cổ phần), Công ty còn có một danh sách đông đảo các cổ đông khác, vốn là các cá nhân, các tổ chức có cam kết gắn bó dài lâu với Công ty như các cán bộ, công nhân viên Công ty, các nhà cung ứng, các tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng thân thiết với Công ty, TISCO có 5.504 cổ đông. Hiện tại, với mức vốn điều lệ là 1.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm 31/12/2013:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% sở hữu
<b>1</b>	<b>Theo số lượng cổ phiếu nắm giữ</b>		
+	Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn chủ sở hữu	161.700.000	87,88
+	Tổng Công ty thép Việt Nam	119.600.000	65
+	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng	32.100.000	17,45
+	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000	5,43
+	Cổ đông khác	22.300.000	12,12
<b>2</b>	<b>Theo Loại hình</b>		
+	Cổ đông cá nhân	20.130.000	10,94
+	Cổ đông tổ chức	163.870.000	89,06
	<b>Tổng</b>	<b>184.000.000</b>	<b>100</b>

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2013, một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất thép, thị trường trầm lắng, cung vượt cầu, cạnh tranh gay gắt. Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, cùng với sự nỗ lực cố gắng và chia sẻ của CNVC-LĐ trong Công ty nên đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho CNVC-LĐ. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

**2. Tình hình tài chính**

*2.1. Tình hình tài sản*

Khoản mục	2012	%	2013	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.885.261.520.666</b>	<b>31%</b>	<b>1.765.180.963.555</b>	<b>21%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	243.616.329.909	3%	267.527.013.307	3%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	0%	0	0,00%



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	733.035.278.594	8%	341.717.411.456	4,0%
4. Hàng tồn kho	1.756.468.629.617	19%	1.108.555.783.705	12,9%
5. Tài sản ngắn hạn khác	142.141.282.546	2%	47.380.755.087	0,6%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>6.516.120.787.341</b>	<b>69%</b>	<b>6.828.588.126.617</b>	<b>79%</b>
1. Tài sản cố định	6.195.479.602.544	66%	6.431.947.273.054	74,8%
- TSCĐ hữu hình	1.129.032.708.680	12%	983.676.324.032	11,4%
- TSCĐ vô hình	44.545.954.856	0%	43.143.266.758	0,50%
- Chi phí XDCB dở dang	5.021.900.939.008	53%	5.405.127.682.264	62,9%
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	27.001.805.606	0%	25.152.969.003	0,3%
3. Tài sản dài hạn khác	293.639.379.191	3%	371.487.884.560	4,3%
<b>Cộng tài sản</b>	<b>9.401.382.308.007</b>		<b>8.593.769.090.172</b>	<b>100%</b>

*2.2. Tình hình nợ phải trả*

Khoản mục	2012	%	2013	%
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>7.396.850.519.177</b>	<b>78,7%</b>	<b>6.876.477.147.793</b>	<b>80,02%</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.829.219.982.197</b>	<b>40,7%</b>	<b>3.195.201.688.093</b>	<b>37,18%</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	2.865.895.084.071	30,5%	1.956.189.663.035	22,76%
2. Phải trả người bán	569.522.042.274	6,1%	685.549.965.669	7,98%
3. Người mua trả tiền trước	72.589.118.530	0,77%	88.515.666.545	1,03%
4. Các khoản phải trả phải nộp khác	321.213.737.322	3,4%	464.946.392.844	5,41%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>3.567.630.536.980</b>	<b>37,9%</b>	<b>3.681.275.459.700</b>	<b>42,84%</b>
1. Vay và nợ dài hạn	3.567.188.870.312	37,9%	3.662.673.075.895	42,62%
2. Nợ dài hạn khác	441.666.668	0,005%	18.602.383.805	0,22%
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.851.338.330.082</b>	<b>19,7%</b>	<b>1.563.554.990.134</b>	<b>18,19%</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.851.338.330.082</b>	<b>19,7%</b>	<b>1.563.554.990.134</b>	<b>18,19%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840.000.000.000	19,6%	1.840.000.000.000	21,41%
2. Lợi nhuận chưa phân phối	-10.612.423.820	-0,1%	-298.659.107.040	-3,48%
3. Chênh lệch tỷ giá	-7.958.083.337	0,085%	-7.694.740.065	-0,09%
4. Nguồn quỹ khác	29.908.837.239	0,318%	29.908.837.239	0,35%
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>0,000%</b>		
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>153.193.458.748</b>	<b>1,629%</b>	<b>153.736.952.245</b>	<b>1,79%</b>
<b>Cộng tài sản</b>	<b>9.401.382.308.007</b>	<b>100%</b>	<b>8.593.769.090.172</b>	<b>100%</b>



**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không có

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Năm 2014, theo dự báo, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tăng trưởng toàn cầu đang trên đà phục hồi nhưng với mức tăng thấp. Trong nước, Chính phủ tiếp tục thực hiện ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội và tiếp tục có các chính sách, giải pháp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế... Tuy nhiên, giá vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào khó dự đoán vẫn biến động khó lường; thị trường thép cạnh tranh ngày càng gay gắt do cung lớn hơn cầu và ảnh hưởng của thép nhập ngoại.

Đối với Công ty, bên cạnh những thuận lợi như công tác quản lý đã đi vào nề nếp, đội ngũ CNVC-LĐ có trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật đã được rèn luyện qua thực tế, có kinh nghiệm trong sản xuất và quản lý, kiên định trong hoàn cảnh khó khăn, thương hiệu thép TISCO được khách hàng tin dùng... Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là công tác tiêu thụ sản phẩm và tiến độ thực hiện các hạng mục của Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Để duy trì sản xuất ổn định, có hiệu quả, đảm bảo việc làm cho người lao động và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với khối lượng công việc rất lớn, đòi hỏi phải có sự nỗ lực cố gắng và quyết tâm cao của đội ngũ CNVC-LĐ trong toàn Công ty.

**4.1. Mục tiêu năm 2014**

Trước những khó khăn nêu trên, để duy trì sản xuất ổn định, giảm các chi phí để hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO, Công ty xác định mục tiêu của năm 2014 là: **Sản xuất kinh doanh tăng trưởng - hiệu quả**

**4.2. Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2014**

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 2.213,7 tỷ đồng (trong đó: Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (TTR) là 281,2 tỷ đồng)
- Thép cán: 596.000 tấn (trong đó: TTR là 76.000 tấn)
- Phôi thép: 410.000 tấn
- Gang lò cao: 190.000 tấn
- Cốc luyện kim sản xuất: 132.000 tấn
- Than mỡ chưa tuyển: 175.000 tấn
- Quặng sắt: 500.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán: 606.000 tấn (trong đó: TTR là 76.000 tấn)
- Doanh thu: 8.408,4 tỷ đồng (trong đó: TTR là 895 tỷ đồng)
- Nộp ngân sách: 406,677 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35 tỷ đồng
- Lương bình quân phần đầu đạt: 5,86 triệu đồng/người/tháng.
- Tổng số lao động: 5.820 người



#### 4.3. Biện pháp chỉ đạo:

##### 4.3.1. Về các giải pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng thắt chặt quản lý. Trên cơ sở giá cả mà thị trường chấp nhận, tính toán để có phương án giảm giá thành với lộ trình phù hợp để giao cho các đơn vị; thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, giảm chi phí, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao, sử dụng vốn có hiệu quả... để giảm tối đa giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tối đa sản xuất gang và phôi thép, các khâu nguyên liệu (*than, quặng sắt*) tại các mỏ nguyên liệu để cung cấp theo nhu cầu sản xuất. Tiếp tục xúc tiến làm việc với các địa phương, các doanh nghiệp để xin cấp mỏ mới hoặc liên doanh, liên kết khai thác các mỏ nguyên liệu, để chuẩn bị đủ nguyên liệu cho Dự án giai đoạn 2 khi đi vào sản xuất. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện Dự án Mỏ sắt Tiến Bộ.

Cân đối đủ nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất với mức tồn kho, dự trữ thấp nhất, nhưng không gây gián đoạn sản xuất do thiếu nguyên liệu. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng, giá cả nguyên liệu đầu vào. Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh theo quy định. Tăng cường các giao dịch mua bán, nhập khẩu nguyên vật liệu giữa Công ty với các nhà cung cấp, hạn chế mua qua trung gian.

Tiếp tục tập trung xử lý dứt điểm vật tư hàng hóa, nguyên vật liệu, tài sản bị hư hỏng, kém phẩm chất tồn đọng hoặc chưa có nhu cầu sử dụng để tháo gỡ khó khăn và làm lành mạnh tình hình tài chính của Công ty (*như tồn kho sản phẩm thép từ các năm trước ở Nhà máy Cán thép Lưu Xá, Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang và ở một số chi nhánh, quặng sắt chưa có nhu cầu sử dụng vv...*)

Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị để phát huy tối đa thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị, không để xảy ra sự cố thiết bị gây gián đoạn sản xuất.

Nâng cao chất lượng chỉ đạo công tác tiêu thụ sản phẩm theo hướng củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi nhánh. Mở rộng thị trường, củng cố mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống các nhà phân phối, các đại lý và phát triển các khách hàng tiềm năng để đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và tăng cường xuất khẩu.

##### 4.3.2. Về công tác đầu tư phát triển

Đối với dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Tập trung mọi nguồn lực để tháo gỡ khó khăn vướng mắc của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Trước mắt tiếp tục đàm phán với Tổng thầu MCC để sớm ký kết phụ lục lần thứ 9 của Hợp đồng EPC N<sup>o</sup>1 để đẩy nhanh tiến độ dự án; đồng thời chuẩn bị kỹ các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung công việc đã thống nhất giữa Chủ đầu tư và Tổng thầu MCC và thực hiện các hạng mục khác của Dự án ngay sau khi các bên ký phụ lục hợp đồng lần thứ 9; chuẩn bị các điều kiện để đưa lò cao vào sản xuất.

Đối với các dự án khác: Bám sát kế hoạch để đơn đốc thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, phát huy hiệu quả của dự án.



#### 4.3.3. Các công tác khác

Tiếp tục chủ động làm việc với các Ngân hàng trong nước và nước ngoài để huy động đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư, trọng tâm là Dự án giai đoạn 2. Trước mắt, cần tập trung thu xếp đủ vốn để thực hiện giải ngân kịp thời cho các nhà thầu nhằm đảm bảo triển khai các hạng mục công việc đã thống nhất với Tổng thầu MCC theo tiến độ.

Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác thu hồi công nợ khó đòi. Phối hợp chặt chẽ với Tòa án, cơ quan chức năng để đẩy nhanh tiến độ xử lý đối với các khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật. Với các khoản nợ của các tổ chức, cá nhân đã cam kết thời hạn trả nợ nhưng không thực hiện cần có các giải pháp mạnh mẽ hơn để giải quyết.

Tiếp tục triển khai cơ cấu lại vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác. Trước mắt tập trung giải quyết các thủ tục để thoái vốn tại Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng, góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo lộ trình. Thực hiện thủ tục giải thể Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Thái Trung do hoạt động không hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình quy phạm, chấp hành pháp luật lao động và các quy chế của Công ty, đặc biệt là công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và bảo vệ môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015 đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025 để làm cơ sở và định hướng cho quá trình phát triển bền vững của Công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào nhà máy, khu vực thi công Dự án để bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và vật tư thiết bị của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2.

Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền những thuận lợi, khó khăn của Công ty để người lao động chia sẻ, tạo sự ủng hộ, đồng thuận, đồng thời thường xuyên quan tâm, động viên CNVC-LD để phát huy được tinh chủ động sáng tạo của toàn đội ngũ trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý phần vốn và người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác để giúp những người đại diện vốn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình. Sớm kiện toàn nhân sự đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng và hỗ trợ những người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp đang gặp khó khăn. Sớm bổ sung sửa đổi và hoàn thiện “Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đầu tư vào doanh nghiệp khác” cho phù hợp để tổ chức thực hiện.





#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2013, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và diễn biến phức tạp. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô đã cơ bản ổn định, Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, hỗ trợ thị trường bất động sản... nhưng sản xuất của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Thị trường thép xây dựng diễn biến không thuận lợi, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào luôn biến động, khó lường gây khó khăn trong việc cân đối nguyên vật liệu; nhu cầu thép xây dựng thấp, cung lớn hơn cầu, cạnh tranh quyết liệt, giá bán liên tục giảm, cạnh tranh gay gắt, tiêu thụ khó khăn.

Đối với Công ty, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ còn gặp rất nhiều khó khăn do Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chậm tiến độ, nhiều khó khăn vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm. Mặt khác, mất điện đột ngột gây sự cố thiết bị, thời gian dừng và xử lý sự cố kéo dài; lò cao số 3 cuối đời lò nên sản lượng đạt thấp, chi phí sản xuất tăng cao, tình hình trên đã tác động, ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài những khó khăn trên, Công ty đã giữ vững được những lợi thế đó là: Thương hiệu thép TISCO có uy tín trên thị trường, được người tiêu dùng tin nhiệm. Công tác quản trị doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, công tác tổ chức sản xuất được duy trì, nhận thức của đội ngũ CNVC-LĐ cơ bản đã có chuyển biến tích cực.

Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành Công ty đã đề ra nhiều mục tiêu, giải pháp quản lý, chỉ đạo điều hành có hiệu quả. Mặt khác, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, cùng với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ CNVC-LĐ, Công ty đã duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động, quan tâm các hoạt động VHMT, nội bộ đoàn kết thống nhất. Đảm bảo sự đồng bộ trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, tạo sự đồng thuận chia sẻ của CNVC-LĐ với những khó khăn chung của Công ty.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 của các đơn vị có vốn góp của Công ty đạt thấp, đa số các đơn vị tuy rất khó khăn nhưng đã có nhiều cố gắng tìm các giải pháp tháo gỡ, duy trì sản xuất ổn định. Tuy nhiên, còn một số đơn vị như: Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty cổ phần sửa chữa ô tô Gang thép... là những đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất, thiếu việc làm, thu nhập của người lao động đạt thấp; Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Thái Trung chưa đi vào hoạt động vì chưa có mỏ; Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã hoàn thành xong việc chạy thử, nhưng các cổ đông chưa góp đủ vốn để vào sản xuất chính thức. Do đó, hiệu quả đầu tư vốn của Công ty tại các doanh nghiệp này đạt thấp.



**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty; đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo chấp hành đúng quy chế, quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát và quản lý đối với người đại diện vốn quản lý hiệu quả việc sử dụng vốn tại các Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty.

Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, những biện pháp chỉ đạo phù hợp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

*1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị*

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Vũ Bá Ôn	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Từ 04/2013 được bầu là Chủ tịch HĐQT
2	Trần Văn Khâm	Ủy viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
3	Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
4	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
5	Phạm Hồng Quân	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
6	Đình Quốc Thái	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
7	Đoàn Thu Trang	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	

*1.2. Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị*

Ông: Trần Văn Khâm - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông: Phạm Hồng Quân - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).



**Ông Vũ Bá Ôn – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 6, ngõ 658 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.603.680 cổ phần

**Quá trình công tác**

- 10/1985 - 11/1985      Kỹ sư phòng kỹ thuật, Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV, Bí thư Đoàn Thanh niên Liên hiệp
- 10/1985 - 11/1987      Kỹ sư phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thú liệu TW
- 12/1987 - 06/1988      Phó Phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thú liệu TW
- 07/1988 - 06/1999      Trưởng Phòng Tổ chức HC, Công ty vật tư thú liệu Hà Nội
- 07/1999 - 03/2004      Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty KD thép và vật tư Hà Nội (Sau là Công ty kim khí Hà Nội); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối công nghiệp Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam
- 04/2004 - 02/2006      Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
- 03/2006 - 04/2007      Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty; Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Thép Việt Nam
- 05/2007- 08/2011      Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam -CTCP
- 08/11 – đến nay      Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
- 04/2012 – đến nay      Kiểm chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

**Ông Nguyễn Chí Dũng - ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy**

- Ngày tháng năm sinh: 09/2/1955
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ – thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện



## BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Lý luận chính trị: Cử nhân Quản Trị Kinh doanh Cao Cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.100 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 20.236.320 cổ phần

### Quá trình công tác

- 07/1977 - 06/1980 Công nhân Nhà máy cán thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 07/1980 - 05/1983 Phó Ban sản xuất đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 06/1983 - 05/1986 Trưởng ban tổ chức đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 06/1986 - 06/1987 Trưởng ban sản xuất đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 07/1987 - 12/1987 Bí thư đoàn thanh niên khối cơ quan Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 01/1988 - 02/1991 Phó Bí thư đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 02/1991 - 08/1994 Bí thư đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 09/1994 - 05/1996 Phó phòng Tổng hợp Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 06/1996 - 06/2000 Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 07/2000 - 07/2003 Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 08/2003 - 06/2009 Bí thư Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 07/2009 đến nay ủy viên Hội đồng Quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### ***Ông Đinh Quốc Thái - ủy viên Hội đồng quản trị***

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 20.236.320 cổ phần

### Quá trình công tác

- 12/1984 - 10/1985 Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
- 10/1985 - 12/1991 Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorozhstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam
07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí thư chi bộ Văn phòng (từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 - Đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### **Bà Đoàn Thu Trang - ủy viên Hội đồng quản trị**

- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1985
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 31 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Quản trị Khách Sạn và Du Lịch
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 18.400.000 cổ phần

### **Quá trình công tác**

07/2009 đến nay

ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên

### **1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế hoạt động; làm việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật hiện



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

hành. Trong năm đã tổ chức được 6 cuộc họp, ngoài ra các công việc khác theo quy định cần phải thông qua Hội đồng quản trị đều được tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định. Các thành viên đã thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc đề ra định hướng phát triển Công ty, các giải pháp trong quản lý, chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2013:

Kỳ họp	Thời gian	Số thành viên tham dự	Nội dung
Quý I	28/03/2013	5/5 Thành viên HĐQT Mời dự: - Trưởng, phó phòng TCLĐ; - Trưởng Ban kiểm soát.	- Đánh giá kết quả công tác Quý I; - Nhiệm vụ Quý II/ năm 2013; - Chuẩn bị các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 - Bàn về công tác tổ chức, cán bộ.
	03/05/2013	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Lãnh đạo phòng TCLĐ;	- Bầu chủ tịch HĐQT - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT - Sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT - Triển khai một số công tác trọng tâm
Quý II	28/06/2013	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Trưởng Ban kiểm soát.	- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2013; - Chương trình công tác trọng tâm quý III/2013; - Chương trình, kế hoạch Lễ kỷ niệm 50 năm truyền thống Công nhân Gang thép - Bàn về công tác tổ chức, cán bộ.
Quý III	27/09/2013	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Trưởng phòng TCLĐ; - Trưởng Ban kiểm soát	- Đánh giá kết quả hoạt động Quý III, - Chương trình công tác trọng tâm quý IV/2013; - Bàn về công tác tổ chức, cán bộ.
	28/10/2013	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Lãnh đạo Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP và Trưởng, phó các Phòng ban Tổng Công ty - Lãnh đạo Phòng KTTKTC, Ban quản lý Dự án giai đoạn 2	Nội dung Phụ lục Hợp đồng lần thứ 9 gói thầu EPC số 1, Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2-GTTN
Quý IV	18/12/2013	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự:	- Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2013;



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

	- Trưởng phòng TCLĐ; - Trưởng Ban kiểm soát.	- Mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ năm 2014;
--	---	---

### 2. Ban kiểm soát

#### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

##### 2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ
1 Hoàng Danh Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát
2 Bùi Văn Lùng	Thành viên
3 Vũ Duy Huỳnh	Thành viên
4 Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên
5 Nguyễn Lan Hương	Thành viên

##### 2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

###### **Ông Hoàng Danh Sơn – Trưởng Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.100 cổ phần

###### **Quá trình công tác**

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 – 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
07/2009 -02/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
02/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

###### **Ông Bùi Văn Lùng - Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh: 01/7/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

### Quá trình công tác

- 07/2002 – 06/2009 Chuyên viên kế toán Mỏ than Phấn Mễ – Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 07/2009 -02/2014 Chuyên viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 02/2014 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### **Ông Vũ Duy Huynh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Giáp Tứ, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

### Quá trình công tác

- 10/1994 - 09/1998 Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- 10/1998 - 08/1999 Làm việc tại Phòng Tài chính kế toán Công ty sản xuất vật liệu giao thông II – Bộ GTVT (nay là Công ty sản xuất vật liệu xây dựng 529 – SENCO5)
- 09/1999 -2/2003 Nhân viên Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 3/2003 - 12/2003 Làm việc tại Phòng tài chính kế toán Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội (đã sáp nhập vào Công ty kim khí Hà Nội, nay là Công ty Cổ phần kim khí Hà Nội)
- 01/2004 - 12/2006 Làm việc tại Phòng tài chính kế toán Công ty kim khí Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần kim khí Hà Nội)
- 12/2006 - đến nay Làm việc tại Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Thép Việt Nam ( nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP)
- 04/2012 - đến nay Kiểm thành viên Ban kiểm soát TISCO





## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

### **Bà Đoàn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hàng Buồm – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

#### **Quá trình công tác**

- 1/2006 đến nay Nhân viên phòng Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Trung Dũng
- 7/2009 đến nay Thành viên không chuyên trách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

### **Bà Nguyễn Lan Hương – Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: ..... cổ phần

#### **Quá trình công tác**

- 1992- 03/1996 Sinh viên Trường Đại học Thương mại
- 10/1996 – 04/2003 Nhân viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn
- 05/2003 – 11/2004 Nhân viên thống kê Phân xưởng Sửa chữa cơ điện, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 12/2004 – 04/2012 Nhân viên Phòng kế toán, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 04/2012 – đến nay Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2013 trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, cụ thể:



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, kiểm tra trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ; thực hiện cơ chế bán hàng, quản lý vật tư, hàng hoá, công nợ, chi phí và đầu tư tại Công ty và các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Phối hợp cùng phòng kế toán thống kê và tài chính, tiến hành kiểm toán nội bộ các đơn vị thành viên.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng ban, chi nhánh trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và ban kiểm soát năm 2013

	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP		TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			LƯƠNG + THƯỜNG	THÙ LAO HĐQT		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6+7</i>	<i>10</i>
1	Trần Văn Khâm	UV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	345.695.667	56.000.000	401.695.667	CT HĐQT (T1-T4)
2	Nguyễn Chí Dũng	UV Hội đồng quản trị - BTĐU	284.545.905	48.000.000	332.545.905	
3	Phạm Hồng Quân	UV Hội đồng quản trị - PTGD	253.413.515	32.000.000	285.413.515	UV HĐQT (15-T12)
4	Hoàng Ngọc Diệp	UV Hội đồng quản trị - PTGD	253.248.515	48.000.000	301.248.515	
5	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	251.185.177		251.185.177	
6	Vũ Bá Ồn	Chủ tịch Hội đồng quản trị		48.000.000	48.000.000	CT HĐQT (T5-T12)
7	Hoàng Danh Sơn	Trưởng Ban Kiểm Soát	140.850.241	48.000.000	188.850.241	
8	Bùi Văn Lùng	UV Ban kiểm soát	66.561.142	30.000.000	96.561.142	
9	Trần Anh Dũng	UV Ban kiểm soát		10.000.000	10.000.000	UV BKS (T1-T4)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

10	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	38.929.960	20.000.000	58.929.960	UV BKS (T5-T12)
11	Lương Thị Mùi	UV Ban kiểm soát	28.544.040	10.000.000	38.544.040	UV BKS (T1-T4)
12	Vũ Duy Huỳnh	UV Ban kiểm soát		20.000.000	20.000.000	UV BKS (T5-T12)
13	Đoàn Thu Trang	UV Hội đồng quản trị		48.000.000	48.000.000	
14	Đình Quốc Thái	UV Hội đồng quản trị		48.000.000	48.000.000	
15	Đoàn Thu Huyền	UV Ban kiểm soát		30.000.000	30.000.000	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>1.662.974.163</b>	<b>496.000.000</b>	<b>2.158.974.163</b>	

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:** (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục Quan hệ cổ đông, địa chỉ: [www.tisco.com.vn/](http://www.tisco.com.vn/).

**Nơi nhận:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các UV HĐQT;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP (K.15b). *khog*

**TỔNG GIÁM ĐỐC****Trần Văn Khâm**